

TỪ CHỐI THẨM QUYỀN XÉT XỬ DÂN SỰ QUỐC TẾ TẠI TRUNG QUỐC VÀ KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC VIỆT *

Tóm tắt: Bài viết này tập trung phân tích hệ thống pháp luật và thực tiễn tư pháp của Trung Quốc trong việc từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế để giải quyết xung đột thẩm quyền, đặc biệt từ sau khi Trung Quốc sửa đổi Luật Tố tụng dân sự năm 2023. Thông qua việc khảo cứu các án lệ, văn bản giải thích và quy định pháp luật mới, bài viết chỉ ra cách Trung Quốc từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý để tòa án có thể chủ động từ chối thẩm quyền khi giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, trên cơ sở đó đưa ra bốn nhóm khuyến nghị cho Việt Nam nhằm hoàn thiện Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các nội dung khuyến nghị nhằm đóng góp thiết thực cho việc giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục hội nhập quốc tế và hoàn thiện hệ thống pháp luật tư pháp quốc tế.

Từ khoá: Thẩm quyền; xung đột thẩm quyền; forum non conveniens; lis pendens; Trung Quốc

Nhận bài: 20/5/2025

Hoàn thành biên tập: 30/3/2026

Duyệt đăng: 30/3/2026

DECLINING INTERNATIONAL CIVIL JURISDICTION IN CHINA AND LESSONS FOR VIETNAM

Abstract: This article analyses China's legal framework and judicial practice concerning the decline of international civil jurisdiction as a means of resolving conflicts of jurisdiction, particularly following the amendments to the 2023 Civil Procedure Law of China. Through an examination of case law, interpretative documents, and newly enacted legal provisions, the article highlights how China has gradually developed a legal basis enabling its courts to proactively decline jurisdiction in civil cases involving foreign elements. On that basis, the article proposes four groups of recommendations for Vietnam aimed at improving Article 472 of the 2015 Civil Procedure Code, thereby making a substantive contribution to the resolution of international civil jurisdictional conflicts in the context of Vietnam's continued legal integration and the modernisation of its private international law system.

Keywords: Jurisdiction; conflict of jurisdiction; forum non conveniens; lis pendens; China

Received: 20 May 2025; Editing completed: 30 March 2026; Accepted for publication: 30 March 2026

1. Đặt vấn đề

Xung đột thẩm quyền là hiện tượng tất yếu xảy ra khi giải quyết các tranh chấp mang tính chất dân sự có yếu tố nước ngoài. Đó là trường hợp “trong một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, cơ quan tài

phán của hai hay nhiều nước đều có thẩm quyền giải quyết”¹. Hiện tượng này có thể dẫn đến việc tòa án ở các nước khác nhau cùng thụ lý giải quyết và cuối cùng đưa ra các quyết định khác nhau về cùng một vụ việc, khiến cho việc giải quyết tranh chấp

* Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

E-mail: vietnd@hlu.edu.vn

¹ Trường Đại học Luật Hà Nội (2022), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nxb. Tư pháp, tr. 167.

trở nên không có ý nghĩa trên bình diện quốc tế, thậm chí gây ra những hậu quả rất bất lợi cho đương sự². Do đó, một trong những cách thức nhằm giải quyết hiện tượng xung đột thẩm quyền nêu trên là các quốc gia ban hành các quy định từ chối thẩm quyền của mình trong một số trường hợp. Pháp luật Việt Nam cũng đã có những bước tiến mạnh mẽ khi trong Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 quy định từ chối thẩm quyền tại Điều 472: *“Trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong trường hợp đã có thoả thuận trọng tài, thoả thuận lựa chọn toà án nước ngoài hoặc đã có toà án nước ngoài, trọng tài hoặc cơ quan khác có thẩm quyền của nước ngoài giải quyết hoặc đương sự được hưởng quyền miễn trừ tư pháp”*. Đây là quy định mới, sửa đổi, bổ sung rất nhiều nội dung Điều 413 BLTTDS năm 2004, góp phần tích cực trong việc chủ động từ chối thẩm quyền để hạn chế tối đa xảy ra tình trạng toà án Việt Nam và toà án nước ngoài cùng giải quyết một vụ việc (khi giữa các quốc gia liên quan không có điều ước quốc tế về thẩm quyền xét xử).

Tuy nhiên, Điều 472 BLTTDS năm 2015 vẫn còn để ngỏ nhiều vấn đề chưa được trả lời thấu đáo trong giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế. Chẳng hạn, điểm a khoản 1 nêu căn cứ về sự thoả thuận lựa chọn toà án nước ngoài

của các bên nhưng lại không nêu rõ các điều kiện cho sự thoả thuận lựa chọn toà án nước ngoài; điểm c khoản 1 nói về trường hợp toà án nước ngoài đã thụ lí giải quyết nhưng không dự liệu trường hợp việc giải quyết tại toà án nước ngoài chỉ là sự ngẫu nhiên về thời gian và tạo gánh nặng chứng minh cho các bên, cũng như sự nhanh chóng, hiệu quả của thủ tục giải quyết tranh chấp; điểm đ khoản 1 nêu căn cứ về quyền miễn trừ tư pháp của bị đơn nhưng lại không có quy định nào khác về những trường hợp cụ thể bị đơn được hưởng quyền miễn trừ tư pháp... Từ những tồn tại này cho thấy, việc tiếp tục hoàn thiện các quy định về giải quyết xung đột thẩm quyền, đặc biệt là các căn cứ để toà án Việt Nam từ chối thụ lí, giải quyết đơn kiện là cần thiết.

Trong quá trình tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện căn cứ để từ chối giải quyết vụ kiện, hướng tới giải quyết xung đột thẩm quyền, việc nghiên cứu so sánh với pháp luật các nước trong đó có Trung Quốc sẽ cung cấp cho Việt Nam những kinh nghiệm pháp luật quý báu. Việt Nam và Trung Quốc không chỉ tương đồng với nhau nhiều mặt cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, mà những chuyển động của hệ thống tư pháp, pháp luật Trung Quốc trong thời gian gần đây thực sự có giá trị tham khảo sâu sắc với Việt Nam. Bài viết này dựa trên phương pháp phân tích quy định của pháp luật Trung Quốc hiện hành, kết hợp với bình luận thực tiễn thực hiện từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế tại Trung Quốc, để rút ra một số kinh nghiệm góp phần giải quyết những khó khăn, vướng mắc mà pháp luật Việt Nam cũng đang gặp phải.

² Ví dụ như vụ việc li hôn và tranh chấp quyền nuôi con của Lý Hương và chồng. Xem: Thoại Hà (2010), *Toà Mỹ xử vụ Lý Hương bắt cóc con ruột*, <https://vn.express.net/toa-my-xu-vu-ly-huong-bat-coc-con-ruot-1910978.html>, truy cập 06/3/2025.

2. Từ chối thẩm quyền tại Trung Quốc trước khi sửa đổi Luật Tố tụng dân sự năm 2023

2.1. Từ chối thẩm quyền trong thực tiễn tư pháp Trung Quốc

Sau công cuộc cải cách, mở cửa năm 1978, kinh tế Trung Quốc có sự phát triển mạnh mẽ nhờ các dòng vốn đầu tư nước ngoài được khơi thông. Cùng với đó, toà án Trung Quốc bắt đầu phải tiếp nhận ngày càng nhiều hơn các tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, toà án Trung Quốc đã không tiếp nhận học thuyết forum non conveniens³ để từ chối thẩm quyền như nhiều nước trên thế giới. Hệ quả là toà án Trung Quốc đã phải đối mặt với nhiều rắc rối khi xét xử các vụ án mà phải tìm hiểu về những sự kiện pháp lý xảy ra ở nước ngoài hay phải áp dụng pháp luật nước ngoài⁴. Vấn đề này không được giải quyết cho đến khi toà án Trung Quốc có sự

thay đổi quan điểm trong việc tiếp nhận khái niệm forum non conveniens từ pháp luật Anh thông qua hệ thống tư pháp Hồng Kông⁵. Theo yêu cầu của các đương sự từ Hồng Kông, toà án Trung Quốc bắt đầu áp dụng khái niệm forum non conveniens để từ chối quyền thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế vào những năm 1990⁶, với hai lí do chính là bất tiện cho toà án Trung Quốc và không có sự tham gia của các bên Trung Quốc⁷.

Vụ án được cho là lần đầu tiên một toà án của Trung Quốc áp dụng nguyên tắc forum non conveniens để từ chối thẩm quyền xét xử là vụ Bank of East Asia v Dong Peng Trade & Development Corporation⁸. Trong vụ kiện này, cả bên kháng cáo là Bank of East Asia (BEA) và bên bị kháng cáo là Dong Peng Trade & Development Corporation (Dong Peng) đều là công ti đã đăng kí thành lập tại Hồng Kông. Dong Peng đã nộp đơn xin BEA phát hành thư tín dụng cho người thụ hưởng là một công ti Hoa Kỳ tại Hồng Kông. Sau khi phát hành thư tín dụng, Dong Peng phát hiện ra hành vi gian lận của bên thụ hưởng và yêu cầu BEA không thanh toán nhưng BEA đã thanh toán cho bên thụ hưởng Hoa Kỳ. Dong Peng đã kiện BEA tại Toà án nhân dân (TAND) trung cấp Thẩm

³ Trong nhiều hệ thống pháp luật, chủ yếu thuộc truyền thống common law, các toà án có một quyền để quyết định việc có thực hiện quyền tài phán đối với một vụ việc cụ thể hay không. Một yếu tố – thường là yếu tố chính trong việc thực thi quyền năng này là học thuyết forum non conveniens, vốn định hình các tiêu chí liên quan đến hiệu quả và công lí mà toà án cần cân nhắc khi đánh giá vụ việc. Học thuyết này dựa trên sự phân biệt giữa việc tồn tại của thẩm quyền xét xử và việc thực thi thẩm quyền xét xử đó – nói cách khác, giữa căn cứ tài phán mang tính tổng quát và việc thực hiện quyền tài phán trong từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, nội dung, căn cứ áp dụng của học thuyết này có sự khác nhau nhất định giữa các quốc gia. Xem thêm: Richard Fentiman (2017), *Forum non conveniens*, *Encyclopedia of private international law*, Jürgen Basedow/Franco Ferrari/Pedro de Muguel Asensio/Giesela Rühl, Elgar, tr. 797.

⁴ Xiaoming Xi (2002), “A Few Thoughts on the Doctrine of Forum Non Conveniens”, *Chinese Journal of Law*, Vol. 1, tr. 84.

⁵ James Fawcett (1995), *Declining Jurisdiction in Private International Law*, OUP, tr. 12.

⁶ Guangjian Tu (2012), “Forum Non Conveniens in the People’s Republic of China”, *Chinese Journal of International Law*, Vol. 2, tr. 341, 364.

⁷ Liang Zhao (2024), “Forum Non Conveniens in China: From Judicial Practice to Law”, *The Chinese Journal of Comparative Law*, Vol. 11, Iss. 3, tr. 3, <https://doi.org/10.1093/cjcl/cxae002>

⁸ Bank of East Asia (Hong Kong) v Dong Peng Trade & Development Corporation (1995), *YFJEJZ no 3 (Civil Ruling of the Guangdong High People’s Court)*, xem tại: Liang Zhao (2024), *tlđđ*, tr. 3 - 4.

Quyển. Tòa án đã thụ lý vụ kiện này nhưng BEA đã phản đối thẩm quyền xét xử dân sự và cho rằng tòa án Hồng Kông là tòa án phù hợp hơn để xét xử vụ án. Đơn kháng cáo của BEA đã bị TAND trung cấp Thâm Quyển và TAND cấp cao Quảng Đông bác bỏ. Trong phiên tòa phúc thẩm, Tòa án đã xem xét thực tế rằng các bên đã đồng ý rõ ràng về thẩm quyền của Hồng Kông và cả hai bên đều là công ti Hồng Kông, tranh chấp không liên quan gì đến Trung Quốc đại lục. TAND cấp cao Quảng Đông đã tạo ra nguyên tắc tòa án không thuận tiện (不方便法院原则 - principle of litigation inconvenience⁹) và bằng cách áp dụng nguyên tắc này đã đưa ra quan điểm rằng vụ án nên được xét xử bởi Tòa án Hồng Kông theo thỏa thuận thẩm quyền của các bên¹⁰.

TAND tối cao Trung Quốc đã tái khẳng định nguyên tắc tòa án không thuận tiện trong vụ Sumitomo Bank v. Xinhua Real Estate Ltd¹¹. Trong vụ án này, các đương sự đều là các công ti Hồng Kông và hợp đồng tranh chấp đã được kí kết, thực hiện tại Hồng Kông. Hơn nữa, các bên đã chọn luật Hồng Kông làm luật điều chỉnh hợp đồng. TAND cấp cao Quảng Đông đã xác nhận có thẩm quyền xét xử vì tài sản có thể tịch thu của bị đơn tại Quảng Đông. Bị đơn đã phản đối thẩm quyền xét xử và kháng cáo lên TAND tối cao. Áp dụng nguyên tắc tòa án không thuận tiện, TAND tối cao cho rằng Tòa án

Hồng Kông xét xử vụ án là phù hợp hơn và TAND cấp cao Quảng Đông không nên thực hiện quyền tài phán. TAND tối cao Trung Quốc đã đề xuất nguyên tắc tòa án không thuận tiện trong vụ BEA và chính thức áp dụng nguyên tắc này trong vụ Sumitomo Bank¹².

Mặc dù TAND tối cao Trung Quốc không chỉ rõ tên gọi rõ ràng học thuyết forum non conveniens trong vụ án Sumitomo Bank nhưng giới nghiên cứu đều đánh giá rằng các tòa án Trung Quốc đã thực sự áp dụng khái niệm này khi họ đưa ra quyết định bác bỏ các vụ án¹³. Tuy nhiên, vẫn còn nghi ngờ liệu nguyên tắc tòa án không thuận tiện (principle of litigation inconvenience) có tương đương với học thuyết về forum non conveniens trong pháp luật Anh hay không. Cơ sở của nguyên tắc tòa án không thuận tiện là sự bất tiện đối với các tòa án Trung Quốc và vụ kiện không liên quan đến Trung Quốc, chứ không phải lợi ích của các bên hoặc mục đích của công lý. Vì có sự khác nhau về mục đích và tiêu chí áp dụng như trên nên có ý kiến cho rằng: “*nói một cách nghiêm ngặt, phiên bản của Trung Quốc không phải là học thuyết thực sự về forum non conveniens (như phiên bản của Anh quốc) mà chỉ là một forum non conveniens thay thế, mặc dù giới luật gia Trung Quốc thường sử dụng cùng một thuật ngữ*”¹⁴.

Trong việc áp dụng nguyên tắc tòa án không thuận tiện (principle of litigation inconvenience/forum non conveniens¹⁵),

⁹ Nội dung này được cho là nằm trong ý kiến của TAND tối cao Trung Quốc, nhưng không được chỉ rõ căn cứ pháp lý. Có ý kiến cho rằng đây là cách dịch từ học thuyết forum non conveniens du nhập từ Hồng Kông. Xem: Liang Zhao (2024), tldd, tr. 4.

¹⁰ Liang Zhao (2024), tldd, tr. 3 - 4.

¹¹ Sumitomo Bank v Xinhua Real Estate Ltd (1999), *Supreme People's Court Ruiling*, No. 194, dẫn theo: Liang Zhao (2024), tldd, tr. 4.

¹² Liang Zhao (2024), tldd, tr. 4.

¹³ Shi Shi/Mei Teng (2003), “The Development of the Doctrine of Forum Non Conveniens in China”, *Journal of Law Application*, Vol. 7, tr. 62.

¹⁴ Guangjian Tu (2012), tldd, tr. 359.

¹⁵ Mặc dù có thể có sự khác nhau trong cách sử dụng thuật ngữ và điều kiện áp dụng thực tế do đặc thù hệ thống ngôn ngữ và pháp luật Trung Quốc nhưng

TAND tối cao Trung Quốc đã không thực hiện thẩm quyền trong vụ kiện BEA và Sumitomo Bank khi không có bên nào từ Trung Quốc đại lục. Ngược lại, TAND tối cao đã thực thi thẩm quyền xét xử khi các bên tranh chấp là/đã từng từ Trung Quốc đại lục. Trong vụ kiện Guohua Commercial Bank Hong Kong Branch v Shantou Hongye (Group) Co Ltd¹⁶, hợp đồng trong tranh chấp đã có thỏa thuận trao thẩm quyền cho toà án của Hồng Kông và được điều chỉnh bởi pháp luật Hồng Kông. Hợp đồng đã được kí kết tại Hồng Kông. TAND cấp cao Quảng Đông đã áp dụng nguyên tắc toà án không thuận tiện và bác bỏ vụ kiện. Tuy nhiên, trong phiên toà phúc thẩm, TAND tối cao cho rằng TAND cấp cao Quảng Đông phải thực hiện thẩm quyền xét xử. TAND tối cao cho rằng toà án Trung Quốc sẽ thuận tiện hơn khi xét xử và thi hành phán quyết khi bị đơn là các công ti Trung Quốc và có tài sản tại Trung Quốc đại lục. Có thể thấy rằng quan điểm của TAND tối cao trong vụ kiện Guohua vẫn dựa trên sự thuận tiện nhưng yếu tố quyết định là sự tham gia của các bên Trung Quốc và tài sản có thể cưỡng chế thi hành của các bên tại Trung Quốc đại lục, thay vì thỏa thuận về thẩm quyền và thỏa thuận lựa chọn luật trong các tranh chấp¹⁷.

Trong vụ án Guohua, TAND tối cao không giải thích lí do tại sao toà án Trung

Quốc nên thực hiện thẩm quyền khi có các bên Trung Quốc tham gia vào tranh chấp. Theo truyền thống thực hành tư pháp của Trung Quốc, toà án Trung Quốc chủ động thực hiện thẩm quyền đối với các tranh chấp khi các bên Trung Quốc tham gia. Thỏa thuận trao thẩm quyền cho toà án nước ngoài hoặc trọng tài nước ngoài giữa các bên Trung Quốc không có yếu tố nước ngoài trong tranh chấp thậm chí còn bị toà án Trung Quốc tuyên bố là vô hiệu¹⁸. Do đó, dễ hiểu tại sao toà án Trung Quốc sẽ không từ chối thẩm quyền xét xử bằng cách áp dụng forum non conveniens nếu các bên Trung Quốc tham gia vào tranh chấp. Cách hiểu rằng thẩm quyền đối với các vụ án dân sự liên quan đến nước ngoài được coi là một phần quan trọng của quyền tư pháp nhà nước quyết định rằng toà án Trung Quốc sẽ không từ bỏ thẩm quyền khi các bên Trung Quốc tham gia vào các tranh chấp có yếu tố nước ngoài. Mặc dù có ý kiến cho rằng từ chối thẩm quyền dựa trên forum non conveniens cũng là một hình thức thực hiện quyền tư pháp nhà nước¹⁹ nhưng học thuyết forum non conveniens của Trung Quốc không chấp nhận đề xuất này mà luôn coi

bản chất của vấn đề không thay đổi nên bài viết sẽ sử dụng thống nhất thuật ngữ “forum non conveniens” để nói về nguyên tắc toà án không thuận tiện của Trung Quốc.

¹⁶ Guohua Commercial Bank Hong Kong Branch v Shantou Hongye (Group) Co Ltd (2000), *Supreme People's Court Ruling*, No. 177, dẫn theo: Liang Zhao (2024), tldd, tr. 5.

¹⁷ Liang Zhao (2024), tldd, tr. 4 - 5.

¹⁸ Trong vụ án Beijing Chaolai Xincheng Sports & Leisure Co Ltd kiện Beijing Suowang Zhixin Investment Consulting Co Ltd (2013) EZMTZ số 10670 TAND trung cấp thứ hai Bắc Kinh đã từ chối công nhận phán quyết trọng tài do Hội đồng trọng tài thương mại Hàn Quốc ban hành vì tất cả các bên đều là bên Trung Quốc và thỏa thuận trọng tài của Hàn Quốc giữa họ là vô hiệu; trong vụ án Tianweini (Thượng Hải) Commerce & Trading Co Ltd kiện Yinian (Thượng Hải) Fashion Trading Co Ltd (2019) HMXZ 199, TAND cấp cao Thượng Hải đã ra phán quyết rằng thỏa thuận trọng tài Hồng Kông giữa hai bên Trung Quốc là vô hiệu, xem tại: Liang Zhao (2024), tldd, tr. 5.

¹⁹ Xiaoming Xi (2002), tldd, tr. 86.

trọng yếu tố liên quan đến phía Trung Quốc cho đến trước khi có Luật Tố tụng dân sự sửa đổi năm 2023²⁰.

Yếu tố thứ hai để quyết định có từ chối thẩm quyền hay không trong vụ án Guohua là tài sản có thể cưỡng chế thi hành của bị đơn tại Trung Quốc đại lục. Yếu tố này xuất phát từ mối quan tâm về việc thi hành các bản án của nước ngoài tại Trung Quốc. Tòa án Trung Quốc áp dụng cách tiếp cận hạn chế đối với việc công nhận và thi hành các bản án của nước ngoài, điều này ngăn cản việc công nhận và thi hành các bản án của các quốc gia không có hiệp định tương trợ tư pháp hoặc mối quan hệ có đi có lại với Trung Quốc. Do đó, người ta tin rằng vị trí tài sản của bị đơn tại Trung Quốc sẽ là một yếu tố quan trọng trong việc áp dụng forum non conveniens tại Trung Quốc²¹. Tuy nhiên, đây không phải lúc nào cũng là yếu tố quyết định trong việc áp dụng forum non conveniens trong thực tiễn tư pháp của Trung Quốc. Trong vụ WONG Chung Shing v WONG Chun Ho²², TAND tối cao đã không căn cứ vào việc thi hành để xem xét áp dụng forum non conveniens. Yếu tố này dường như mang lại sự thuận tiện cho nguyên đơn nhưng rõ ràng là nó bỏ qua lợi ích của bị đơn. Trên thực tế, yếu tố này chưa bao giờ được đưa vào các quy tắc thành văn của học thuyết forum non conveniens của Trung Quốc²³.

²⁰ Liang Zhao (2024), tldd, tr. 5.

²¹ Zheng Sophia Tang (2015), “Declining Jurisdiction by Forum Non Conveniens in Chinese Courts”, *Hong Kong Law Journal*, Vol. 1, tr. 372.

²² WONG Chung Shing v WONG Chun Ho (2019) ZGFMZ 592, <https://www.lexblog.com/2020/07/28/forum-non-conveniens-applied-for-the-first-time-in-spcs-recent-case/>, truy cập 09/7/2025.

²³ Liang Zhao (2024), tldd, tr. 6.

2.2. *Từ chối thẩm quyền theo các văn bản hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao Trung Quốc*

Sau những vụ án thực tế đã xảy ra, TAND tối cao Trung Quốc đã ban hành các bản hướng dẫn nội bộ về việc từ chối thẩm quyền xét xử. Năm 2004, TAND tối cao đã công bố bản hướng dẫn nội bộ đầu tiên về việc xét xử các vụ án liên quan đến nước ngoài trong *Hỏi đáp về thực tiễn xét xử các vụ án thương mại và hàng hải có yếu tố nước ngoài I (2004 年涉外商事海事审判实务问题解答)*. Điều 7 của bản *Hỏi đáp* năm 2004 quy định rằng mặc dù không có quy định nào về forum non conveniens trong luật pháp Trung Quốc nhưng tòa án Trung Quốc không được thực hiện thẩm quyền và có thể từ chối thẩm quyền bằng cách áp dụng học thuyết này. Theo đó, tòa án Trung Quốc có thể áp dụng học thuyết forum non conveniens khi đáp ứng các điều kiện sau: 1) tất cả các bên đều là bên nước ngoài; 2) các sự kiện chính của tranh chấp không liên quan đến Trung Quốc; 3) tòa án Trung Quốc gặp khó khăn đáng kể trong việc xác định sự kiện và áp dụng luật; 4) các phán quyết cần được thi hành ở nước ngoài²⁴. Mặc dù bản *Hỏi đáp* năm 2004 không phải là văn bản quy phạm pháp luật nhưng Điều 7 đã cung cấp cho các tòa án Trung Quốc hướng dẫn rõ ràng đầu tiên từ TAND tối cao để áp dụng học thuyết forum non conveniens trong thực tiễn xét xử của mình.

Sau đó, năm 2005 TAND tối cao đã công bố *Kiểm yếu cuộc họp toàn quốc lần thứ hai* về

²⁴ Nội dung bản *Hỏi đáp* năm 2004 xem tại: <https://www.055110.com/law/1/15423.html>, truy cập 09/3/2025. Xem thêm: Liang Zhao (2024), tldd, tr. 6.

các phiên tòa thương mại và hàng hải có yếu tố nước ngoài (第二次全国涉外商事海事审判工作会议纪要). Điều 11 của Kỉ yếu năm 2005 quy định rằng khi giải quyết một vụ án thương mại có yếu tố nước ngoài nếu tòa án Trung Quốc thấy không thuận tiện để thực hiện quyền tài phán, tòa án đó có thể bác bỏ vụ án bằng cách áp dụng học thuyết forum non conveniens. Để áp dụng học thuyết này, các điều kiện sau đây phải được đáp ứng: 1) bị đơn yêu cầu áp dụng học thuyết hoặc không chấp nhận thẩm quyền của tòa án Trung Quốc và tòa án đã thụ lí vụ án cho rằng học thuyết này có thể được áp dụng; 2) tòa án Trung Quốc đã nhận vụ án có thẩm quyền đối với vụ án; 3) không có thoả thuận giữa các bên lựa chọn tòa án Trung Quốc; 4) vụ án không thuộc thẩm quyền riêng biệt của tòa án Trung Quốc; 5) vụ án không liên quan đến lợi ích của công dân, pháp nhân hoặc các tổ chức khác của Trung Quốc; 6) các sự kiện chính của tranh chấp nằm ngoài lãnh thổ Trung Quốc và luật pháp Trung Quốc không áp dụng cho vụ án; 7) nếu tòa án Trung Quốc thụ lí vụ án, họ sẽ gặp khó khăn đáng kể trong việc xác định các sự kiện của vụ án và áp dụng luật điều chỉnh; 8) một tòa án nước ngoài có thẩm quyền đối với vụ án và thuận tiện hơn để xét xử vụ án²⁵.

Tiếp đó, năm 2015, TAND tối cao Trung Quốc đã tiếp tục đưa ra giải thích của mình trong Bản giải thích áp dụng Luật Tố tụng

dân sự của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (最高人民法院关于适用《中华人民共和国民事诉讼法》的解释). Mặc dù các giải thích của TAND tối cao không phải là luật do Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc hoặc Ủy ban thường vụ của Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc ban hành nhưng chúng có hiệu lực ràng buộc về mặt pháp lí trong thực tiễn tư pháp của Trung Quốc²⁶. Do đó, Bản giải thích năm 2015 có hiệu lực pháp luật và được áp dụng như các quy tắc thành văn trong thực tiễn tư pháp của Trung Quốc.

Điều 532 của Bản giải thích năm 2015 quy định về các quy tắc của forum non conveniens như sau:

“Trong trường hợp một vụ án dân sự liên quan đến nước ngoài thuộc tất cả các trường hợp sau đây cùng một lúc, TAND có thể ra phán quyết bác bỏ việc nộp đơn khởi kiện của nguyên đơn và thông báo cho nguyên đơn nộp đơn kiện lên tòa án nước ngoài thuận tiện hơn:

1) *Khi bị đơn đưa ra yêu cầu rằng xét xử vụ án tại tòa án nước ngoài thuận tiện hơn hoặc phản đối thẩm quyền xét xử;*

2) *Khi không có thoả thuận về thẩm quyền xét xử của Tòa án Cộng hoà nhân dân Trung Hoa giữa các bên;*

3) *Khi vụ án không thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của Tòa án Cộng hoà nhân dân Trung Hoa;*

4) *Khi vụ án không liên quan đến lợi ích của quốc gia, công dân, pháp nhân hoặc các tổ*

²⁵ Nội dung Kỉ yếu năm 2005 xem tại: <https://haishi.faxin.cn/haishi/flcontent.aspx?&lib=zyfl&gid=A104507&libid=010102>, truy cập 09/3/2025. Xem thêm: Liang Zhao (2024), tldd, tr. 6.

²⁶ Điều 5 Quy định của TAND tối cao về công tác giải thích tư pháp năm 2007, <https://www.shui5.cn/article/3c/106144.html>, truy cập 09/3/2025 (quy định bản giải thích tư pháp do TAND tối cao xây dựng, ban hành có hiệu lực pháp luật).

chức khác của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa;

5) *Khi các sự kiện chính trong tranh chấp của vụ án không diễn ra trong lãnh thổ Cộng hoà nhân dân Trung Hoa; vụ án không được điều chỉnh bởi luật pháp của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa; TAND gặp khó khăn đáng kể trong việc xác định sự thật và áp dụng luật trong quá trình xét xử vụ án;*

6) *Khi toà án nước ngoài có thẩm quyền đối với vụ án và toà án nước ngoài thuận tiện hơn trong việc xét xử vụ án”²⁷.*

Ngoại trừ việc bổ sung ngoại lệ liên quan đến lợi ích quốc gia (khoản 4) và yêu cầu “thông báo cho nguyên đơn nộp đơn kiện lên toà án nước ngoài thuận tiện hơn” thì Điều 532 Bản giải thích kế thừa toàn bộ nội dung Điều 11 Kỉ yếu năm 2005. Bản giải thích năm 2015 được sửa đổi vào năm 2022 và Điều 530 Bản giải thích năm 2022 cũng đã kế thừa toàn bộ nội dung Điều 532 nêu trên. Đây chính là những quy định tiền thân, làm cơ sở cho việc chính thức đưa học thuyết forum non conveniens vào Luật Tố tụng dân sự sửa đổi năm 2023.

3. Từ chối thẩm quyền tại Trung Quốc từ sau sửa đổi Luật Tố tụng dân sự năm 2023

3.1. Từ chối thẩm quyền theo nguyên tắc forum non conveniens

Sau quá trình lâu dài tích lũy những kinh nghiệm thực tiễn về việc giải quyết xung đột thẩm quyền trong thực tiễn toà án, đến năm 2023, Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc (Quốc hội) Trung Quốc đã chính thức luật hoá học thuyết forum non conveniens trong

Luật Tố tụng dân sự sửa đổi, cùng nhiều căn cứ khác đề từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế tại toà án Trung Quốc.

Theo Điều 282 Luật Tố tụng dân sự sửa đổi năm 2023 của Trung Quốc:

“*Khi toà án nhân dân chấp nhận một vụ án dân sự có yếu tố nước ngoài mà bị đơn phản đối về thẩm quyền xét xử, Toà án có thể bác bỏ vụ kiện và thông báo cho nguyên đơn đưa vụ án ra toà án nước ngoài thuận tiện hơn nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:*

1) *Các sự kiện cơ bản của tranh chấp không diễn ra trong lãnh thổ Cộng hoà nhân dân Trung Hoa; rõ ràng là không thuận tiện cho toà án nhân dân xét xử vụ án và các cho các bên tham gia vào tố tụng;*

2) *Không có thoả thuận giữa các bên rằng vụ án phải chịu sự xét xử của toà án nhân dân;*

3) *Vụ án không thuộc thẩm quyền xét xử riêng biệt của toà án nhân dân;*

4) *Vụ án không liên quan đến chủ quyền, an ninh hoặc lợi ích công cộng của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa;*

5) *Toà án nước ngoài thuận tiện hơn trong việc xét xử vụ án.*

Sau khi vụ kiện bị bác bỏ, nếu toà án nước ngoài từ chối thực hiện thẩm quyền xét xử của mình đối với vụ kiện hoặc không thực hiện các biện pháp cần thiết để xét xử vụ kiện hoặc không thể kết thúc vụ kiện trong thời hạn hợp lí và đương sự nộp lại vụ kiện lên toà án nhân dân, thì toà án Trung Quốc sẽ thụ lí vụ kiện”²⁸.

²⁷ Nội dung Bản giải thích năm 2015 xem tại: https://www.spp.gov.cn/spp/flfg/sfjs/201502/t20150205_90222.shtml, truy cập 09/3/2025. Xem thêm: Liang Zhao (2024), tldd, tr. 6.

²⁸ Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc, https://www.cfa.china.org/governmentrules/lawsandregulations/202401/t20240104_63471.html, truy cập 09/3/2025.

Điều 282 phát triển học thuyết forum non conveniens dựa trên các quy tắc cơ bản của các quy định trước trong Bản giải thích năm 2015 và năm 2022 của TAND tối cao nhưng cũng có nhiều sửa đổi, bổ sung đáng lưu ý. Cụ thể:

Thứ nhất, Điều 282 đã loại bỏ điều kiện quy định pháp luật Trung Quốc là luật điều chỉnh nhưng vẫn có khả năng toà án Trung Quốc sẽ viện dẫn yếu tố khó khăn trong áp dụng pháp luật nước ngoài để chứng minh cho sự “không thuận tiện” nêu tại khoản 1 Điều 282. Tuy vậy, quy định tại Điều 282 đã thể hiện sự cải thiện đáng kể trong thay đổi này vì đã tính tới cả lợi ích của các bên bằng cách xem xét sự bất tiện đối với các bên tham gia chứ không chỉ sự thuận lợi cho toà án²⁹.

Thứ hai, Điều 282 đã loại bỏ điều kiện liên quan đến lợi ích của quốc gia, công dân, pháp nhân hoặc các tổ chức khác của Trung Quốc. Điều này loại bỏ trở ngại lớn nhất trong việc áp dụng học thuyết forum non conveniens ở Trung Quốc. Điều kiện này được thay thế bằng sự liên quan đến chủ quyền, an toàn hoặc lợi ích công cộng của Trung Quốc. Điều kiện mới này sẽ có ít cơ hội được viện dẫn để hạn chế việc áp dụng forum non conveniens hơn. Ngay cả khi điều kiện này không được quy định trong Điều 282, nó vẫn có thể được sử dụng bằng cách áp dụng chính sách hoặc trật tự công của Trung Quốc. Do đó, điều kiện này vốn không gây trở ngại cho việc áp dụng học thuyết forum non conveniens trong pháp luật Trung Quốc³⁰.

Thứ ba, Điều 282 loại bỏ điều kiện toà án nước ngoài có thẩm quyền đối với cùng

một vụ án. Quy định này có thể là thừa vì toà án nước ngoài phải có thẩm quyền khi chứng minh toà án nước ngoài thuận tiện hơn để xét xử vụ án. Nói cách khác, nếu toà án nước ngoài không có thẩm quyền thì không có gì để khẳng định về sự thuận tiện hơn trong việc xét xử của toà án nước ngoài³¹.

Thứ tư, Điều 282 cung cấp quy tắc tổng quát sau khi vụ kiện bị bác bỏ với lý do forum non conveniens. Nó cho phép toà án Trung Quốc thụ lý lại vụ án nếu vụ án không được giải quyết bởi toà án nước ngoài được cho là có nhiều thuận tiện hơn. Mặc dù quy định này đã giải quyết được khúc mắc trước đó các Bản giải thích của TAND tối cao gặp phải nhưng nó không giải quyết được vấn đề về thời hiệu khởi kiện. Không rõ toà án Trung Quốc sẽ tiếp tục vụ án hay chấp nhận nó như một vụ án mới. Thời hiệu khởi kiện trong hai trường hợp này là khác nhau³². Mặc dù các quy tắc mới của học thuyết về forum non conveniens tại Điều 282 Luật Tố tụng dân sự sửa đổi năm 2023 không hoàn hảo nhưng chúng đã được cải thiện đáng kể bằng cách xem xét sự bất tiện cho các bên đối với lợi ích của các bên.

3.2. Từ chối thẩm quyền theo nguyên tắc *Lis Pendens*

Mặc dù đã luật hoá forum non conveniens để từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế, nhưng Trung Quốc còn luật hoá cả *lis pendens*³³

²⁹ Liang Zhao (2024), tldd, tr. 10.

³⁰ Liang Zhao (2024), tldd, tr. 10.

³¹ Liang Zhao (2024), tldd, tr. 10.

³² Liang Zhao (2024), tldd, tr. 10.

³³ *Lis pendens* là quy tắc pháp lý cho phép toà án từ chối thực hiện thẩm quyền khi có một vụ kiện song song đang chờ xử lý tại một toà án khác. Trong một số phiên bản của nguyên tắc này, đặc biệt là ở EU (theo Công ước Brussels, Quy định Brussels I và Quy định Brussels I (sửa đổi), *lis pendens* hoạt

và *res judicata*³⁴ như một quy tắc riêng nhằm xử lý trường hợp có nhiều thủ tục tố tụng được mở với cùng một vụ kiện. Theo Điều 281 Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc sửa đổi năm 2023 thì:

“Sau khi toà án nhân dân thụ lý vụ án theo quy định tại Điều trước, nếu có đương sự nộp đơn yêu cầu toà án nhân dân đình chỉ giải quyết vụ án vì lý do toà án nước ngoài đã thụ lý vụ án tại toà án nhân dân thì toà án nhân dân có thể ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, trừ trường hợp sau đây:

1) Các bên thoả thuận trao thẩm quyền xét xử cho toà án nhân dân hoặc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết riêng biệt của toà án nhân dân;

2) Rõ ràng là toà án nhân dân xét xử vụ án thuận lợi hơn.

Trường hợp toà án nước ngoài không áp dụng các biện pháp cần thiết để thụ lý vụ án hoặc không kết thúc vụ án trong thời hạn hợp lý thì toà án nhân dân sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo đơn yêu cầu bằng văn bản của các bên.

động như một quy tắc “thời điểm đầu tiên” nghiêm ngặt; trong đó, một khi toà án một nước đã thụ lý một vụ kiện, thì sau đó toà án nước khác phải từ chối thực thi thẩm quyền của mình với cùng vụ việc. Xem thêm; Linda Silberman (2017), *Lis alibi pendens*, *Encyclopedia of private international law*, Jürgen Basedow/Franco Ferrari/Pedro de Muguel Asensio/Giesela Rühl, Elgar, tr. 1158.

³⁴ *Res judicata* là nguyên tắc cho rằng một vụ kiện không thể được xét xử lại sau khi đã được đánh giá về mặt nội dung, tức đã được giải quyết bởi một cơ quan có thẩm quyền khác. *Res judicata* cũng thường được gọi là “loại trừ vụ kiện (claim preclusion)”, tức là một căn cứ để toà án từ chối xét xử. Xem thêm: Allan D. Vestal (1968), “*Res Judicata/Preclusion by Judgment: The Law Applied in Federal Courts*”, *Michigan Law Review*, Vol. 66, tr. 1723.

Trường hợp bản án, quyết định của toà án nước ngoài đã có hiệu lực pháp luật được toà án nhân dân công nhận toàn bộ hoặc một phần, nếu đương sự khởi kiện lại lên toà án nhân dân về phần đã được công nhận thì toà án ra quyết định không thụ lý vụ án; nếu vụ án đã thụ lý thì toà án ra quyết định bác đơn khởi kiện”.

Điều 281 đã đưa vào quy tắc *prior in tempore*, có nguồn gốc từ Luật La Mã, ưu tiên cho toà án đã thụ lý vụ án đầu tiên về mặt thời gian³⁵. Điều 281 Luật Tố tụng dân sự sửa đổi cũng tạo khung khổ pháp lý cho toà án Trung Quốc có thể hoãn thủ tục sau khi thụ lý vụ án nếu một bên nộp đơn bằng văn bản với lý do toà án nước ngoài đã thụ lý vụ án trước toà án Trung Quốc. Mặc dù Trung Quốc từ lâu đã dựa vào nguyên tắc này để giải quyết các thủ tục tố tụng trong nước song song³⁶ nhưng nguyên tắc này không tồn tại trong các vụ kiện của tố tụng dân sự quốc tế. Do đó, việc đưa vào nguyên tắc để lấp đầy khoảng trống này cho thấy sự tôn trọng đầy đủ hơn đối với các toà án nước ngoài. Mặt khác, Luật Tố tụng dân sự sửa đổi đã quy định “*trường hợp toà án nước ngoài không áp dụng các biện pháp cần thiết để thụ lý vụ án hoặc không kết thúc vụ án trong thời hạn hợp lý thì toà án nhân dân sẽ tiếp tục giải quyết vụ án theo đơn yêu cầu bằng văn bản của các bên*”, do đó tạm đình chỉ vụ kiện để giải quyết các thủ tục tố tụng song song là việc bảo vệ tốt hơn hiệu quả tố tụng và quyền của các bên³⁷.

³⁵ Pan Yan (2024), “*Evelopment of Parallel litigation regulation in China’s amended Civil Procedure Law*”, *Tsinghua China Law Review*, Vol. 16, tr. 118.

³⁶ Điều 36 Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc (trước khi sửa đổi).

³⁷ Pan Yan (2024), *tlđđ*, tr. 118.

Bởi nếu đương sự không thể khởi kiện lại tại Trung Quốc khi toà án nước ngoài đã nhận đơn và không thụ lí hoặc không giải quyết trong thời hạn hợp lí thì quyền được xét xử của đương sự sẽ không được bảo đảm.

Trên cơ sở học thuyết *res judicata*, toà án Trung Quốc cũng sẽ từ chối thẩm quyền nếu vụ án đã được toà án nước ngoài giải quyết và được Trung Quốc công nhận. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, quy tắc *prior in tempore* trong Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc sửa đổi khác với các quy tắc tương tự ở một số nước khác vì nó không áp dụng thuyết công nhận dự kiến, là thuyết vốn có lợi cho việc đình chỉ vụ kiện trong nước khi toà án nước ngoài đưa ra bản án mà có khả năng được công nhận ở nước sở tại. Sự phức tạp xoay quanh các tiêu chí đánh giá khả năng công nhận dự kiến rất có thể là lí do đã dẫn đến việc bác bỏ nguyên tắc này.

4. Từ chối thẩm quyền theo các căn cứ khác tại Trung Quốc

Tương tự như nhiều quốc gia khác trên thế giới, thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của toà án Trung Quốc cũng bị giới hạn bởi hai căn cứ khác là khi các bên đã có thoả thuận giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và khi bị đơn được hưởng quyền miễn trừ tư pháp.

Thứ nhất, theo Điều 288 Luật Tố tụng dân sự Trung Quốc, “*các bên trong tranh chấp phát sinh từ quan hệ kinh tế, thương mại, vận tải và hàng hải có yếu tố nước ngoài đã có điều khoản trọng tài trong hợp đồng hoặc sau đó đạt được thoả thuận trọng tài bằng văn bản và đưa tranh chấp ra trọng tài quốc tế của Cộng hoà nhân dân Trung Hoa hoặc tổ chức trọng tài khác để giải quyết thì không được khởi kiện ra toà án*

nhân dân”. Điều 5 Luật Trọng tài sửa đổi năm 2021 của Trung Quốc cũng một lần nữa nhấn mạnh: “*Trong trường hợp có thoả thuận trọng tài thì bất kì vụ kiện nào được đưa ra trước toà án bởi các bên của thoả thuận trọng tài đó đều sẽ không được chấp nhận trừ trường hợp thoả thuận trọng tài vô hiệu hoặc không thể thực hiện được*”³⁸.

Thứ hai, Luật về quyền miễn trừ của quốc gia nước ngoài được Trung Quốc thông qua năm 2023 đã bổ sung một căn cứ vững chắc và rõ ràng về trường hợp bị đơn được hưởng quyền miễn trừ tư pháp³⁹, ngoài những căn cứ về quyền miễn trừ ngoại giao và quyền miễn trừ lãnh sự theo quy định của Công ước Viên năm 1961 và Công ước Viên năm 1963. Trung Quốc đã kí UNCSI nhưng đã không phê chuẩn⁴⁰ bởi Chính phủ Trung Quốc vẫn còn duy trì quan điểm về quyền miễn trừ tuyệt đối⁴¹. Tuy nhiên, Luật về quyền miễn trừ của quốc gia nước ngoài đã có các quy định bám sát các nội dung của UNCSI đã thể hiện rõ việc thay đổi quan điểm về quyền miễn trừ quốc gia của Trung

³⁸ Luật Trọng tài thương mại Trung Quốc, http://www.law-lib.com/law/law_view.asp?id=10684, truy cập 10/3/2025.

³⁹ 中华人民共和国外国国家豁免法 [Foreign State Immunity Law of the People’s Republic of China] được thông qua ngày 01/9/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024. Bản gốc xem tại: https://www.gov.cn/yaowen/liebiao/202309/content_6901571.htm; Bản dịch tiếng Anh xem tại: http://en.moj.gov.cn/2023-12/15/c_948359.htm, truy cập 10/3/2025.

⁴⁰ Xem tại: https://treaties.un.org/pages/ViewDetails.aspx?src=IND&mtdsg_no=III-13&chapter=3&clang=_en, truy cập 10/3/2025.

⁴¹ William Dodge (2024), “Introduction note to The Foreign State Immunity Law of The People’s Republic of China”, *International Legal Materials*, Vol. 63, tr. 312.

Quốc. Trong đó, nội dung đáng chú ý nhất là việc Trung Quốc tôn trọng quyền miễn trừ của quốc gia nước ngoài nhưng sẽ không chấp nhận quyền miễn trừ quốc gia trong trường hợp quốc gia nước ngoài là bị đơn trong tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại khi hoạt động đó “*diễn ra trên lãnh thổ Cộng hoà nhân dân Trung Hoa hoặc diễn ra bên ngoài lãnh thổ Cộng hoà nhân dân Trung Hoa nhưng gây ra tác động trực tiếp trên lãnh thổ Cộng hoà nhân dân Trung Hoa*” (Đoạn 1 Điều 7). Hoạt động thương mại (商业活动) được định nghĩa là “*bất kì hành vi giao dịch hàng hoá hoặc dịch vụ, đầu tư, cho vay hoặc bất kì hành vi nào khác mang tính chất thương mại, không phải là hành vi thực hiện hành vi mang tính chủ quyền*” (Đoạn 2 Điều 7). Tuy nhiên, trong xác định giới hạn về hoạt động thương mại của quyền miễn trừ quốc gia, pháp luật Trung Quốc có hai điểm khác biệt so với UNCSI. Một là, pháp luật Trung Quốc đặt ra giới hạn, không gian và tác động về mặt lãnh thổ với Trung Quốc, điều mà UNCSI không có quy định tương ứng. Điều này được cho là học hỏi từ Đạo luật về Quyền miễn trừ quốc gia của Hoa Kỳ⁴². Hai là, để xác định tính thương mại trong hoạt động của nhà nước nước ngoài, toà án của Trung Quốc sẽ “*xem xét tất cả các yếu tố liên quan đến bản chất và mục đích của hành vi*” (Đoạn 2 Điều 7). Mặc dù Điều 2 UNCSI có đề cập cả tiêu chí tính chất và mục đích của hành vi nhưng tính chất được cho là tiêu chí chủ đạo và mục đích chỉ là tiêu chí bổ sung với một vài trường hợp ngoại lệ. Như vậy, đạo luật của Trung Quốc thể hiện cách tiếp cận thận trọng

hơn trong việc xác định tính thương mại/tính chủ quyền trong hoạt động của nhà nước nước ngoài khi đặt tầm quan trọng của cả hai tiêu chí tính chất và mục đích của hành vi là ngang nhau. Theo đó, khả năng công nhận tính thương mại có thể bị thu hẹp và khả năng toà án Trung Quốc từ chối thẩm quyền xét xử để trao cho nhà nước nước ngoài được hưởng quyền miễn trừ sẽ cao hơn⁴³.

5. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam

Nghiên cứu trên gợi ý cho Việt Nam những kinh nghiệm đáng giá từ quy định và thực tiễn từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế tại Trung Quốc. Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã bổ sung Điều 472 với rất nhiều căn cứ xác đáng để giải quyết hiện tượng xung đột thẩm quyền thông qua việc từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Toà án Việt Nam. Tuy nhiên, nhiều nội dung tại Điều 472 vẫn còn hạn chế (như đã trình bày ở phần Đặt vấn đề) nên những kinh nghiệm của Trung Quốc thực sự rất đáng tham khảo.

Một là, nghiên cứu áp dụng học thuyết về forum non conveniens. Có thể có nhiều lo ngại về việc áp dụng học thuyết forum non conveniens không phù hợp với truyền thống pháp luật Việt Nam (do đây là học thuyết chủ đạo trong truyền thống pháp luật các nước common law). Tuy nhiên, Trung Quốc là nước theo truyền thống pháp luật thành văn, có những nét tương đồng về đặc điểm văn hoá Á Đông trong hoạt động tư pháp cũng đã có quy định chính thức về việc áp dụng forum non conveniens để giải quyết xung đột thẩm quyền xét xử. Thực tế Trung Quốc cũng có lo ngại nhất định về những tiêu chí không rõ ràng trong áp

⁴² William Dodge (2024), tldd, tr. 312.

⁴³ William Dodge (2024), tldd, tr. 312.

dụng forum non conveniens hay khả năng lạm dụng của toà án. Tuy nhiên, Trung Quốc đã quy định rõ các điều kiện để đánh giá khả năng áp dụng forum non conveniens. Việt Nam cần lưu ý khi có kế hoạch luật hoá học thuyết forum non conveniens trong tương lai.

Hai là, cần bổ sung điều kiện cho việc áp dụng lis pendens để từ chối thẩm quyền xét xử. Điểm c khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định duy nhất một điều kiện là “*vụ việc không thuộc thẩm quyền riêng biệt của toà án Việt Nam*”. Tuy nhiên, vấn đề được đặt ra là nếu chỉ căn cứ duy nhất vào thẩm quyền riêng biệt (hiện tại pháp luật Việt Nam chỉ quy định duy nhất ba loại vụ án thuộc thẩm quyền riêng biệt tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mà không cân nhắc tới tổng thể các yếu tố trong xét xử vụ án có thể sẽ dẫn tới một đương sự chỉ “nhánh tay hơn” để lựa chọn toà án có lợi cho bản thân chứ các yếu tố của vụ việc có rất ít mối liên quan đến nhà nước đó sẽ dẫn đến nhiều khó khăn trong quá trình xét xử (ví dụ việc phải tổng đạt giấy tờ ngược trở lại Việt Nam, lấy lời khai nhân chứng ở Việt Nam, thu thập chứng cứ ở Việt Nam...). Pháp luật Việt Nam quy định về việc đình chỉ giải quyết, trả lại đơn kiện, tức là vụ việc sẽ chấm dứt ở Việt Nam nhưng nếu toà án nước ngoài đã thụ lý trước vụ việc, sau đó không giải quyết nữa thì phải chăng quyền được xét xử công bằng⁴⁴ của các đương sự đã không được bảo đảm.

Trong trường hợp này Việt Nam nên tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc để chấp nhận việc cho phép các đương sự được khởi kiện lại ở toà án Việt Nam, đồng thời cũng phải quy định rõ về cách tính thời hiệu cho trường hợp các bên khởi kiện lại.

Ba là, cần quy định rõ các trường hợp, điều kiện được thoả thuận lựa chọn toà án nước ngoài để giải quyết tranh chấp. Điểm a khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định trường hợp toà án phải trả lại đơn kiện, đình chỉ giải quyết vụ việc trong trường hợp đương sự được lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp và đã chọn trọng tài hoặc toà án nước ngoài để giải quyết tranh chấp của họ. Tuy nhiên, ngoài trường hợp liên quan đến trọng tài và quy định rải rác trong Bộ luật Hàng hải thì hiện nay pháp luật Việt Nam chưa có nhiều quy định cụ thể về việc lựa chọn toà án nước ngoài⁴⁵. Như vậy ngoài quy định của Bộ luật Hàng hải, các bên trong quan hệ kinh doanh thương mại được quyền lựa chọn toà án nước ngoài để giải quyết tranh chấp nhưng cần có những điều kiện và giới hạn cụ thể. Thực tiễn pháp luật Trung Quốc về nội dung này đã cho thấy quy định về những giới hạn và điều kiện thoả thuận lựa chọn toà án nước ngoài để giải quyết tranh chấp. Do đó, để quy định tại điểm a khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có ý nghĩa thực chất hơn thì pháp luật Việt Nam cần bổ sung quy định để nói rõ trường hợp nào là

⁴⁴ Như được ghi nhận tại Điều 14 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966, <https://www.ohchr.org/en/instruments-mechanisms/instruments/international-covenant-civil-and-political-rights>, truy cập 09/7/2025.

⁴⁵ Khoản 1 Điều 339 Bộ luật Hàng hải năm 2015. Xem thêm: Bành Quốc Tuấn (2012), “Quyền thoả thuận lựa chọn toà án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài”, *Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội - Luật học*, số 28, tr. 169 - 179.

trường hợp các bên được lựa chọn tòa án nước ngoài để giải quyết tranh chấp⁴⁶.

Bốn là, Việt Nam cần quy định rõ trường hợp bị đơn được hưởng quyền miễn trừ tư pháp. Bản thân thuật ngữ quyền miễn trừ tư pháp là một thuật ngữ không được định nghĩa rõ ràng trong luật Việt Nam. Thông lệ quốc tế thường hay đề cập quyền miễn trừ ngoại giao, quyền miễn trừ lãnh sự, quyền miễn trừ quốc gia. Đối với quyền miễn trừ ngoại giao và quyền miễn trừ lãnh sự, Việt Nam đang là thành viên của Công ước Viên năm 1961 và Công ước Viên năm 1963 nên tòa án có cơ sở xác định. Tuy nhiên, Việt Nam chưa có quy định cụ thể nào về quyền miễn trừ quốc gia. Trung Quốc là nước ủng hộ thuyết miễn trừ tuyệt đối cũng đã thay đổi quan điểm để ban hành Luật về quyền miễn trừ của quốc gia nước ngoài, trong đó đã giới hạn khả năng miễn trừ ở những hành vi mang tính chất chủ quyền của nhà nước. Đây cũng trở thành tập quán chung của thế giới nên việc tiếp nhận học thuyết miễn trừ tương đối, cụ thể hoá những trường hợp quốc gia nước ngoài được hưởng quyền miễn trừ tại tòa án Việt Nam là yêu cầu cấp thiết để Việt Nam tiếp tục hội nhập quốc tế và cụ thể hoá quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 472 Bộ

luật Tố tụng dân sự năm 2015⁴⁷. Khi đó kinh nghiệm và nội dung Luật về quyền miễn trừ của quốc gia nước ngoài của Trung Quốc sẽ là những kinh nghiệm đáng giá cho Việt Nam tham khảo, do Trung Quốc đã rất thận trọng trong việc xem xét tiếp nhận thuyết miễn trừ tương đối như Việt Nam hiện nay.

Kết luận

Việc giải quyết xung đột thẩm quyền trong tố tụng dân sự quốc tế là yêu cầu tất yếu đối với bất kỳ hệ thống tư pháp nào trong bối cảnh toàn cầu hoá và gia tăng các quan hệ pháp lý xuyên quốc gia. Thông qua việc khảo cứu sự phát triển lập pháp và thực tiễn áp dụng tại Trung Quốc, đặc biệt từ sau khi Luật Tố tụng dân sự năm 2023 được sửa đổi, có thể nhận thấy xu hướng mở rộng quyền tự chủ của tòa án trong việc từ chối thẩm quyền xét xử nhằm bảo đảm hiệu quả và công bằng trong tố tụng quốc tế. Việc Trung Quốc chính thức luật hoá học thuyết forum non conveniens, quy định cơ chế lis pendens và cụ thể hoá các điều kiện về quyền miễn trừ tư pháp cho thấy cách tiếp cận toàn diện và có tính hệ thống nhằm giải quyết hiện tượng xung đột thẩm quyền và bảo đảm hiệu quả tố tụng cũng như quyền,

⁴⁶ Tại điểm a khoản 1 Điều 472 còn một vấn đề là cơ sở xác định các bên có được lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp hay không lại căn cứ “*theo pháp luật áp dụng với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài*”. Vậy nếu pháp luật áp dụng với quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài đang xảy ra tranh chấp là luật nước ngoài thì tòa án Việt Nam phải căn cứ vào luật nước ngoài để xác định xem các bên có được lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp hay không (chứ không phải quy định của pháp luật Việt Nam có cho phép các bên lựa chọn phương thức giải quyết tranh chấp hay không).

⁴⁷ Xây dựng quy định hay luật về quyền miễn trừ quốc gia là một nội dung lớn nên bài viết này xin không bàn sâu thêm. Hiện nay cũng đã có rất nhiều công trình nghiên cứu, bài viết ủng hộ quan điểm về quyền miễn trừ tương đối ở Việt Nam. Xem thêm: Bành Quốc Tuấn (2016), “Cơ sở đề xuất ban hành Luật quyền miễn trừ quốc gia trong lĩnh vực tư pháp của quốc gia nước ngoài tại Việt Nam”, *Tạp chí Nghề luật*, số 5/2016, tr. 31 - 36; Nguyễn Đức Việt (2016), “Quá trình hình thành và phát triển của quyền miễn trừ quốc gia và một số góp ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 9, tr. 85 - 100; Vũ Thị Phương Lan (2023), “Pháp luật Việt Nam về quyền miễn trừ quốc gia - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện”, *Tạp chí Luật học*, số 5, tr. 107 - 116.

lợi ích của các bên liên quan. Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, Việt Nam hoàn toàn có thể tham khảo trong việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật tố tụng dân sự, đặc biệt là bổ sung và cụ thể hoá các quy định tại Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allan D. Vestal (1968), “Res Judicata/ Preclusion by Judgment: The Law Applied in Federal Courts”, *Michigan Law Review*, Vol. 66.
2. Bành Quốc Tuấn (2012), “Quyền thoả thuận lựa chọn toà án giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài”, *Tạp chí Khoa học ĐHQG Hà Nội - Luật học*, số 28.
3. Bành Quốc Tuấn (2016), “Cơ sở đề xuất ban hành Luật quyền miễn trừ quốc gia trong lĩnh vực tư pháp của quốc gia nước ngoài tại Việt Nam”, *Tạp chí Nghề luật*, số 5.
4. Guangjian Tu (2012), “Forum Non Conveniens in the People’s Republic of China”, *Chinese Journal of International Law*, Vol. 2.
5. Liang Zhao (2024), “Forum Non Conveniens in China: From Judicial Practice to Law”, *The Chinese Journal of Comparative Law*, Vol. 11, Iss. 3, <https://doi.org/10.1093/cjcl/cxae002>
6. Linda Silberman (2017), *Lis alibi pendens*, *Encyclopedia of private international law*, Jürgen Basedow/Franco Ferrari/Pedro de Muguel Asensio/Giesela Rühl, Elgar.
7. Nguyễn Đức Việt (2016), “Quá trình hình thành và phát triển của quyền miễn trừ quốc gia và một số góp ý cho Việt Nam”, *Tạp chí Luật học*, số 9.
8. Pan Yan (2024), “Evelopment of Parallel litigation regulation in China’s amended

9. Richard Fentiman (2017), *Forum non conveniens*, *Encyclopedia of private international law*, Jürgen Basedow/Franco Ferrari/Pedro de Muguel Asensio/Giesela Rühl, Elgar.
10. Shi Shi/Mei Teng (2003), “The Development of the Doctrine of Forum Non Conveniens in China”, *Journal of Law Application*, Vol 7.
11. Vũ Thị Phương Lan (2023), “Pháp luật Việt Nam về quyền miễn trừ quốc gia - Thực trạng và giải pháp hoàn thiện”, *Tạp chí Luật học*, số 5.
12. William Dodge (2024), “Introduction note to The Foreign State Immunity Law of The People’s Republic of China”, *International Legal Materials*, Vol. 63.
13. Xiaoming Xi (2002), “A Few Thoughts on the Doctrine of Forum Non Conveniens”, *Chinese Journal of Law*, Vol. 1.
14. Zheng Sophia Tang (2015), “Declining Jurisdiction by Forum Non Conveniens in Chinese Courts”, *Hong Kong Law Journal*, Vol. 1.

ĐÍNH CHÍNH

Do sơ suất trong khâu chế bản, Tạp chí Luật học số 2/2026 có sai sót, Tạp chí Luật học thành thật xin lỗi các tác giả, bạn đọc và xin được đính chính như sau:

Trang	Dòng	Đã in	Sửa lại (bổ sung trước dòng 1 trên xuống)
111	1 trên xuống (cột trái)	In thiếu nội dung	1. Đặt vấn đề Nguồn của luật quốc tế thường được